

TRƯỜNG THCS TRINH LỢI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP DÀNH CHO HỌC SINH THI LẠI MÔN: NGỮ VĂN 8- NĂM HỌC 2025-2026

A. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Phần 1. Văn bản:

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của truyện ngắn: hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp, tình cảm, thái độ của người kể,...); phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ, thơ đường luật (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc,...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.

a. Truyện ngắn

Nội dung	Kiến thức
1. Khái niệm	Truyện ngắn là thể loại cỡ nhỏ của tác phẩm văn xuôi hư cấu, thường phản ánh một “khoảnh khắc”, một tình huống độc đáo, một sự kiện gây ấn tượng mạnh, có ý nghĩa nhất trong cuộc đời nhân vật.
2. Kết cấu	Kết cấu truyện ngắn không chia thành nhiều tuyến. Bút pháp trần thuật thường là chấm phá.
3. Yếu tố quan trọng nhất	Những chi tiết cô đúc, lối hành văn mang nhiều hàm ý.
4. Cốt truyện	Đa dạng

b. Thơ sáu chữ, bảy chữ

Nội dung	Thơ sáu chữ	Thơ bảy chữ
1. Số chữ, dòng thơ	Mỗi dòng có sáu chữ.	Mỗi dòng có bảy chữ.
2. Ngắt nhịp	2/2/2, 2/4 hoặc 4/2	4/3

3. Cách gieo vần	vần chân, vần liền, vần cách, vần lưng...
-------------------------	---

b.Thơ Đường luật

Một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Đường luật là thể thơ rất nổi tiếng trong văn học Trung Quốc, có từ thời Đường (618 - 907), sau đó du nhập sang Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản.
- Thơ Đường luật thường được viết bằng hai thể thất ngôn (mỗi câu bảy chữ) và ngũ ngôn (mỗi câu năm chữ). Có hai dạng thơ phổ biến: bát cú (mỗi bài tám câu) và tứ tuyệt (mỗi bài bốn câu).
- **Bố cục** của một bài bát cú gồm bốn phần: *đề, thực, luận, kết*, mỗi phần có hai câu (gọi là *liên*). Tứ tuyệt được xem như ngắt ra từ một bài bát cú, có bố cục bốn phần (mỗi phần một câu): *khởi, thừa, chuyển, hợp*.
- **Niêm** (nghĩa đen: *dính*, vì làm cho hai câu thơ thuộc hai liên kết dính với nhau): Âm tiết (chữ) thứ hai của câu chẵn thuộc liên trên phải cùng thanh (niêm) với âm tiết thứ hai của câu lẻ thuộc liên dưới, ở bài bát cú thì các cặp câu 1 - 8, 2 - 3, 4 - 5, 6 - 7 phải niêm với nhau; ở bài tứ tuyệt là các câu 1 - 4, 2 - 3.
- **Luật**: Thơ Đường luật buộc phải tuân thủ luật bằng trắc. Nếu chữ thứ hai của câu thứ nhất thanh bằng (không dấu, dấu huyền) thì bài thơ thuộc luật bằng và là luật trắc nếu mang thanh trắc (dấu hỏi, ngã, sắc, nặng).
- **Vân**: Thơ Đường luật ít dùng vần trắc. Bài thất ngôn bát cú thường chỉ gieo vần bằng ở cuối các câu 1,2,4, 6, 8; còn bài thất ngôn tứ tuyệt ở cuối các câu 1,2,4.
- **Nhịp**: Thơ Đường luật thường ngắt nhịp chẵn trước, lẻ sau, nhịp 4/3 (với thơ thất ngôn) hoặc 2/3 (với thơ ngũ ngôn).
- **Đối**: Trong thơ Đường luật, ở phần *thực* và *luận*, các chữ ở các câu thơ phải đối nhau về âm, về từ loại và về nghĩa; ví dụ: chữ vân bằng đối với chữ vân trắc, danh từ đối với danh từ, động từ đối với động từ,...

Phần II: Tiếng Việt

Nhận diện và thực hành:

1. Thế nào trợ từ, thán từ. Lấy ví dụ?
2. Thế nào là đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song hành, phối hợp?
3. Thế nào thành ngữ, tục ngữ?
4. Thế nào từ toàn dân? Từ ngữ địa phương?
6. Thế nào biệt ngữ xã hội?
7. Thế nào là đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh?
8. Kể tên các thành phần biệt lập đã học?

Phần III: Viết

1.Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.

Mở bài	- Giới thiệu khái quát: - Nêu tên một hoạt động xã hội giàu ý nghĩa. - Mục đích và lí do em tham gia hoạt động đó.
Thân bài	- Ý 1: Nêu mục đích của hoạt động

	- Ý 2: Kể về hình thức tổ chức hoạt động (Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia...) - Ý 3: Kể về quá trình tiến hành hoạt động (bắt đầu, hoạt động chính, kết thúc...) - Ý 4: Nêu kết quả hoạt động (Về vật chất và tinh thần)
Kết bài	- Khẳng định ý nghĩa của hoạt động và rút ra bài học sau khi tham gia hoạt động xã hội.

2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)

a. Mở bài : Nêu vấn đề cần nghị luận: một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại (kiêu ngạo - thích chơi trội của một bộ phận thanh niên, sống ích kỉ, lười nhác hay than vãn, lối sống ảo,...)

b. Thân bài

***. Làm rõ vấn đề nghị luận**

Giải thích khái niệm về thói xấu: (vd:Kiêu ngạo là gì? Sống ích kỉ là gì? Lối sống ảo là gì?,...)

***. Trình bày ý kiến phê phán, lí lẽ và bằng chứng để chứng minh phê phán là có cơ sở**

- Biểu hiện của thói xấu
- Nguyên nhân hình thành thói xấu
- Tác hại của thói xấu

***. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân**

- Nêu ý kiến phản biện: không đồng tình với ý kiến của người viết (giả định)
- Học sinh cần ý thức tác hại của thói xấu để tránh mắc phải.
- Tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân tốt đẹp hơn.

c. Kết bài: Khẳng định ý kiến phê phán, bài học cho chính mình.

5. Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

a, Mở bài: Dẫn dắt, nêu vấn đề cần bàn luận.

b, Thân bài:

- **Giải thích** vấn đề cần bàn luận (giải thích rõ nội dung, tư tưởng, đạo lí đó, đồng thời giải thích rõ từ ngữ, khái niệm/thuật ngữ, nghĩa đen, nghĩa bóng (nếu có)).

- Phân tích và chứng minh

- + Nêu ra mặt đúng của tư tưởng, đạo lí đó.
- + Dùng những lý lẽ, lập luận và dẫn chứng trong thực tế để chứng minh.
- + Chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lí đối với đời sống xã hội.

- Bình luận, mở rộng vấn đề

- + Bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lí đó.
- + Đưa ra dẫn chứng, những tấm gương có thật trong đời sống.

- Rút ra bài học và hành động

- + Đưa ra kết luận đúng để thuyết phục được người đọc và áp dụng đạo lí, tư tưởng đó vào thực tiễn đời sống.

c, Kết bài: Khẳng định lại vấn đề bàn luận, liên hệ bản thân.

B.LUYỆN ĐỀ.

ĐỀ SỐ 1:

I. ĐỌC HIỂU

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

MẸ

*Con nhớ ngày xưa mẹ hát:
... “Hoa sen lặng lẽ dưới đầm
Hương bay dịu dàng bát ngát
Thơm tho không gian thời gian...”*

*Mẹ nghèo như đóa hoa sen
Năm tháng âm thầm lặng lẽ
Giọt máu hòa theo dòng lệ
Hương đời mẹ ướp cho con.*

*Khi con thành đóa hoa thơm
Đời mẹ lắt lay chiếc bóng,
Con đi...chân trời gió lộng
Mẹ về...nắng quái chiều hôm.*

*Sen đã tàn sau mùa hạ,
Mẹ đã lìa xa cõi đời.
Sen tàn rồi sen lại nở
Mẹ thành ngôi sao trên trời.*

Viễn Phương

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ gì?

Câu 2 . Cho biết cách gieo vần trong khổ thơ thứ nhất?

Câu 3. Chủ thể trữ tình của bài thơ là ai?

Câu 4. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong các dòng thơ sau:

“Khi con thành đóa hoa thơm

Đời mẹ lắt lay chiếc bóng”

Câu 5. Viết đoạn văn (khoảng 8 đến 10 câu) bộc lộ cảm nghĩ của em về khổ thơ cuối của bài thơ “Mẹ” của nhà thơ Viễn Phương

II. VIẾT. Tình trạng bạo lực học đường đang trở thành một vấn đề nhức nhối trong xã hội. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này.

ĐỀ SỐ 2:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU. Đọc đoạn trích sau sau:

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Sẵn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

(*Hồ Chí Minh Toàn tập*- tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

Câu 2. (0,5 điểm) Phân tích cách gieo vần của bài thơ.

Câu 3. (0,5 điểm) Xác định chủ thể trữ tình của bài thơ?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra những cụm từ miêu tả thiên nhiên và sản vật núi rừng ở 4 câu thơ đầu.

Câu 5. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.*

Câu 6. (1,0 điểm) Qua bài thơ, em hiểu thêm được gì về tâm hồn của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

PHẦN II: VIẾT (5,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu nói của Cicero (triết gia La Mã): «Cuộc sống không có tình bạn cũng giống như thế giới không có ánh mặt trời».

ĐỀ SỐ 3:

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau :

BỐ TÔI.

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Mẹ tôi hỏi “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

(Nguyễn Ngọc Thuần sinh năm 1972 ở Bình Thuận. Ông là cây bút chuyên sáng tác cho trẻ em. Các tác phẩm của ông được viết bằng cả tám lòng yêu trẻ thơ, hóa thân thành một người bạn đồng trang lứa tạo nên thế giới trong từng trang văn sự giản dị, thân thuộc, bình yên, trong sáng, tinh khiết như tâm hồn của trẻ nhỏ, ngôn từ, giọng văn đầy chất cổ tích, tạo cảm giác đa chiều trong mối quan hệ giữa các nhân vật với nhau hay nhân vật với độc giả)

Câu 1: Văn bản thuộc thể loại nào ?

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì ?

Câu 3: Văn bản truyện được kể theo ngôi thứ mấy ?

Câu 4: Tìm thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó có trong đoạn văn sau:

“Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Ôi, con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì”

Câu 5 : Chỉ ra và nêu tác dụng của nghệ thuật tu từ đảo ngữ có trong đoạn văn sau :

“Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi.

Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông”.

Câu 6 ; Qua câu chuyện, em có nhận xét gì về nhân vật người bố ?

Câu 7: Từ nội dung văn bản “Bố tôi”, tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì?

HẾT